

Số: 04/2012/QĐ-UBND

Ayun Pa, ngày 05 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình và thẩm quyền quyết định, lựa chọn những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, làng, tổ dân phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định về chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thị xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình và thẩm quyền quyết định, lựa chọn những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, làng, tổ dân phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế cho Công văn số 57/UBND-VX ngày 27/2/2010 của UBND thị xã Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn và quy trình bố trí những người hoạt động không chuyên trách xã, phường.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND thị xã, Trưởng phòng Nội vụ thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Thị ủy;
- Ban Tổ chức Thị ủy;
- Đảng ủy các xã, phường;
- CT & các PCT UBND thị xã;
- Phòng Tư pháp thị xã Ayun Pa;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ
CHỦ TỊCH



Nay Nam



QUY ĐỊNH

Về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình và thẩm quyền
quyết định, lựa chọn những người hoạt động không chuyên trách
ở cấp xã, thôn, làng, tổ dân phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 5/9/2012
của Ủy ban nhân dân thị xã)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở thôn, tổ dân phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố quy định tại Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Quy định về chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Chương II

TIÊU CHUẨN VÀ NHIỆM VỤ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

Điều 3. Tiêu chuẩn chung những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố

1. Là công dân Việt Nam, có một Quốc tịch là Quốc tịch Việt Nam; có hộ khẩu thường trú tại thị xã Ayun Pa từ 60 tháng trở lên; có tinh thần yêu nước, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Bản thân có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

3. Có lý lịch rõ ràng; có văn bằng, chứng chỉ đáp ứng yêu cầu; có đơn xin làm việc hoặc được tổ chức lựa chọn giới thiệu bầu giữ chức danh những người hoạt động không chuyên trách.

4. Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách theo chức danh, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực công tác đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao và được nhân dân tín nhiệm.

5. Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Tuổi đời:

Thực hiện theo quy định tương ứng của Luật, Điều lệ của các tổ chức, đoàn thể đối với từng chức danh.

2. Trình độ học vấn:

Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- Có trình độ từ trung cấp trở lên, phù hợp với chức danh bổ trí.
- Trường hợp không có người đủ tiêu chuẩn chuyên môn nêu trên thì bổ trí những người có trình độ trung cấp chuyên môn khác, có khả năng đảm đương được công việc được giao.

4. Trình độ lý luận chính trị:

Có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên. Trường hợp không có người đủ tiêu chuẩn trên, thì sau khi bổ trí công tác phải bồi dưỡng lý luận chính trị.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Tuổi đời: thực hiện theo quy định tương ứng của Luật, Điều lệ của các tổ chức, đoàn thể đối với từng chức danh.

2. Trình độ học vấn: Đối với người kinh phải tốt nghiệp từ THPT hoặc tương đương; đối với người dân tộc thiểu số phải có giấy chứng nhận học xong chương trình lớp 12, trường hợp đặc biệt phải tốt nghiệp THCS trở lên.

3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: từ sơ cấp trở lên khi tham gia lần đầu, ưu tiên những người có chuyên ngành phù hợp. Trường hợp không có người đủ tiêu chuẩn trên mà có năng lực đảm nhiệm chức danh, thì sau khi bổ trí công tác phải được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh đảm nhiệm.

4. Trình độ lý luận chính trị: từ sơ cấp trở lên. Trường hợp không có người đủ tiêu chuẩn trên, thì sau khi được bổ trí công tác phải được bồi dưỡng lý luận chính trị trình độ sơ cấp.

Chương III

QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

05

Điều 6. Quy trình tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố đối với các chức danh thông qua bầu cử

Việc lựa chọn nhân sự để bầu giữ các chức danh hoạt động không chuyên trách thông qua bầu cử phải đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này; quy trình nhân sự, bầu cử được thực hiện theo các quy định của Trung ương và của tỉnh, Điều lệ của tổ chức đối với từng chức danh.

Đối với Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo Nghị Quyết số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ – Ủy ban Trung ương MTTQVN về hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Điều 7. Quy trình tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách thuộc các chức danh không thông qua bầu cử

1. Thành lập Hội đồng tuyển chọn:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách (các chức danh không thông qua bầu cử) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng tuyển chọn có từ 5 đến 9 người, gồm: Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam, trưởng các đoàn thể cấp xã và các thành viên khác do Chủ tịch UBND cấp xã lựa chọn trên cơ sở thống nhất của Thường trực cấp ủy cùng cấp.

2. Thông báo tuyển chọn:

UBND cấp xã căn cứ nhu cầu công việc, số lượng được bố trí để xác định số người và chức danh cụ thể cần tuyển chọn, thông báo công khai trên hệ thống truyền thanh, tại UBND cấp xã trước khi tổ chức tuyển chọn tối thiểu là 20 ngày. Thời gian tuyển chọn mỗi năm 01 lần vào tháng 3 hàng năm.

3. Tiếp nhận hồ sơ tuyển chọn:

Hội đồng tuyển chọn cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ của người dự tuyển, hồ sơ gồm:

- a) Đơn xin làm việc hoạt động không chuyên trách;
- b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- c) Bản sao giấy khai sinh có chứng thực;
- d) Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên trong thời hạn 60 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;
- e) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ đáp ứng yêu cầu của từng chức danh.

4. Thực hiện tuyển chọn:

a) Hội đồng tuyển chọn cấp xã đối chiếu với tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này để lựa chọn những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn giữ các chức danh, lập danh sách những người được tuyển chọn và có biên bản xét duyệt gửi Phòng Nội vụ thị xã.

b) Phòng Nội vụ thị xã tổng hợp, xem xét trình UBND thị xã xét duyệt.

c) Trường hợp có nhiều người đủ tiêu chuẩn theo quy định cùng dự tuyển 1 chức danh thì ưu tiên người dân tộc thiểu số Jrai, Banar; người có hộ khẩu thường trú lâu hơn tại xã, phường nơi cần tuyển, hộ khẩu thường trú tại thị xã Ayun Pa, người có tiêu chuẩn cao hơn theo thứ tự ưu tiên như sau: Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, về trình độ lý luận chính trị, kinh nghiệm thực tiễn và am hiểu về lĩnh vực phụ trách, tiêu chuẩn về tuổi đời.

5. Quyết định bố trí công tác:

Căn cứ kết quả xét duyệt, UBND thị xã ban hành quyết định bố trí công tác đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc danh sách được tuyển chọn, cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố do UBND cấp xã Quyết định.

6. Ký hợp đồng làm việc:

a) Căn cứ quyết định bố trí công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ký hợp đồng làm việc đối với những người hoạt động không chuyên trách trên cơ sở thỏa thuận các điều kiện đảm bảo về yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi bên, kèm theo các điều khoản liên quan xử lý vi phạm hợp đồng.

b) Việc ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc và giải quyết tranh chấp giữa các bên vận dụng thực hiện theo các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng phòng Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo UBND thị xã tình hình thực hiện Quy định này.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu cho UBND thị xã phân bổ kinh phí cho các xã, phường theo đúng quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này; tổng hợp, báo cáo cấp trên trực tiếp theo quy định. Bố trí kiêm nhiệm tùy theo tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể tại từng đơn vị đúng theo quy định tại Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Gia Lai.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân thị xã (qua Phòng Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ
CHỦ TỊCH



Như Năm

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43 /2011/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 30 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định về chức danh, số lượng và mức phụ cấp
đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn
và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư Liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BLĐTB&XH ngày 17/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Quyết định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 101/2005/QĐ-UBND ngày 11/8/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố và Quyết định số 59/2009/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về chức danh, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; các quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các Sở, Trưởng các Ban, ngành tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng, Hội, Đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh (để đăng tải, đưa tin);
- Công báo, website tỉnh;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2011/QĐ-UBND

ngày 30 /12/2011 của UBND tỉnh)

Điều 1. Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở thôn, làng, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn) có các chức danh sau:

1. Ở cấp xã có các chức danh:
 - 1.1) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng;
 - 1.2) Trưởng Ban Tuyên giáo;
 - 1.3) Dân vận;
 - 1.4) Tổ chức Đảng;
 - 1.5) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
 - 1.6) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
 - 1.7) Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
 - 1.8) Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
 - 1.9) Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
 - 1.10) Phó chủ tịch Hội Nông dân (đối với nơi có hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);
 - 1.11) Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh - Chủ tịch Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam;
 - 1.12) Phó Công an (đối với nơi không bố trí Công an chính quy);
 - 1.13) Phó Chỉ huy Quân sự;
 - 1.14) Dân tộc - Tôn giáo;
 - 1.15) Biên giới (đối với nơi có đường biên giới với Vương quốc Cam Pu Chia);
 - 1.16) Thú y - Chăn nuôi;
 - 1.17) Khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư (đối với nơi có hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp);
 - 1.18) Quản lý Nhà văn hoá (đối với nơi có nhà văn hoá theo quy định);

1.19) Phụ trách Đài Truyền thanh (đối với nơi có Đài Truyền thanh theo quy định);

1.20) Bảo vệ;

1.21) Phục vụ.

2. Ở thôn có các chức danh:

2.1) Bí thư Chi bộ;

2.2) Trưởng thôn, làng, Tổ trưởng Tổ dân phố (sau đây gọi chung là Tổ trưởng Tổ dân phố);

2.3) Công an viên (đối với những thôn, làng, tổ dân phố nơi không có tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ) hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận (đối với thôn, làng, tổ dân phố nơi có tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ).

3. Ngoài ra, Ngân sách tỉnh đảm bảo 100% cho các chức danh tăng thêm ở thôn gồm:

3.1) Phó bí thư Chi bộ (thôn, liên thôn);

3.2) Phó trưởng thôn, làng, Tổ phó Tổ dân phố (sau đây gọi chung là Phó trưởng thôn);

3.3) Trưởng ban công tác Mặt trận (đối với thôn, làng, tổ dân phố nơi không có tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ);

3.4) Chi hội trưởng Chi hội Nông dân (đối với nơi có tổ chức hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt nam);

3.5) Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ;

3.6) Chi hội trưởng Chi hội cựu chiến binh;

3.7) Bí thư Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Điều 2. Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn như sau:

1. Ở cấp xã: Đối với cấp xã loại I tối đa không quá 22 người, cấp xã loại II tối đa không quá 20 người và cấp xã loại III tối đa không quá 19 người, để bố trí đảm nhận các chức danh quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể ở địa phương; không nhất thiết cấp xã nào cũng phải bố trí tối đa số lượng những người hoạt động không chuyên trách theo quy định.

Những chức danh được bố trí tăng thêm người để đảm nhận công việc thực hiện theo hướng ưu tiên tăng thêm cho chức danh Phó công an (đối với những nơi không bố trí công an chính quy, đồng thời là nơi trọng điểm, phức tạp

về an ninh, trật tự xã hội, những xã loại I, xã loại II), chức danh Phó chỉ huy quân sự (đối với những nơi trọng điểm về quốc phòng, an ninh)...

2. Ở thôn: Tối đa không vượt quá 03 người, để bố trí đảm nhận các chức danh quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3 khoản 2, Điều 1 Quy định này và tối đa không vượt quá 07 người, để bố trí đảm nhận các chức danh quy định tại điểm 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7 khoản 3, Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn như sau:

1. Ở cấp xã được chia làm 02 nhóm:

1.1) Nhóm 1: Có 16 chức danh được hưởng mức phụ cấp bằng 100% mức lương tối thiểu gồm: Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo, Tổ chức Đảng, Dân vận, Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó chủ tịch Hội Nông dân, Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh-Chủ tịch Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Phó Công an, Phó Chỉ huy trưởng quân sự, Dân tộc-Tôn giáo, Thú y - Chăn nuôi, Khuyến nông - Khuyến lâm - Khuyến ngư, Bảo vệ, Phục vụ.

1.2) Nhóm 2: Có 05 chức danh hưởng mức phụ cấp bằng 85% mức lương tối thiểu gồm: Cán bộ theo dõi biên giới, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội người cao tuổi, Quản lý Nhà Văn hóa, Phụ trách Đài Truyền thanh.

2. Ở thôn được chia làm 02 nhóm:

a) Nhóm 1: Có 03 chức danh quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3 khoản 2, Điều 1 Quy định này được hưởng mức phụ cấp bằng 75% mức lương tối thiểu;

b) Nhóm 2: Có 07 chức danh quy định tại điểm 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7 khoản 3, Điều 1 Quy định này được hưởng mức phụ cấp bằng 50% mức lương tối thiểu.

Điều 4. Chế độ kiêm nhiệm các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn:

1. Nguyên tắc bố trí kiêm nhiệm:

1.1) Ở cấp xã: Chỉ thực hiện bố trí cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm 01 chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (không bố trí những người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở cấp xã) trong các trường hợp cụ thể sau: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy (Chỉ ủy) kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng hoặc Trưởng Ban Tuyên giáo hoặc Tổ chức Đảng; Cán bộ, công chức cao tuổi, có uy tín kiêm Chủ tịch Hội người cao tuổi hoặc Dân vận; công chức Văn hóa - Xã hội kiêm cán bộ quản lý Nhà văn hóa hoặc Phụ trách Đài Truyền thanh; Bí thư Đoàn thanh niên kiêm cán bộ quản lý Nhà văn hóa; Chủ tịch Hội Nông dân hoặc công chức Địa chính - Nông

ng nghiệp - Xây dựng và Môi trường kiêm Khuyến nông - Khuyến lâm - Khuyến ngư.

1.2) Ở thôn: Chỉ thực hiện bố trí cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn kiêm nhiệm 01 chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn trong một số trường hợp cụ thể sau: Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bầu làm Bí thư, Phó bí thư Chi bộ thôn; Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ thôn kiêm Trưởng thôn.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm: Cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 85% mức phụ cấp của chức danh được bố trí kiêm nhiệm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, UBND cấp huyện làm việc thống nhất với các Tổ chức chính trị xã hội, Tổ chức xã hội ở cấp huyện, báo cáo cấp uỷ đảng cùng cấp và sau khi được cấp uỷ đảng cùng cấp thông nhất, UBND cấp huyện ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình và thẩm quyền quyết định, lựa chọn những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn; ban hành quy chế làm việc của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn của địa phương cho phù hợp

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quy định này và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; Nghiên cứu, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét đề sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Phạm Thế Dũng